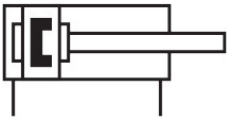


Xy lanh nhỏ gọn ADN-S-63-10-A-P-A-F1A

Số bộ phận: 8142928



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	10 mm
Ø pít tổng	63 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Được đề xuất cho hệ thống sản xuất pin Li-ion thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.04 MPA...1 MPA 0.4 bar...10 bar 5.8 psi...145 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1.3 J
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	1750 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	1870 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	151 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	16 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	499 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	77 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với ren trong

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Con dấu động vật liệu	TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao